

Sơn Tây, ngày 21 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân & gia đình sơ thẩm thụ lý số 04/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Võ Công A, sinh năm: 1989;

Địa chỉ: Thôn 7 (TL), xã TH, huyện NT, tỉnh Quảng Nam.

- Bị đơn: Bà Ngô Thị Bích N, sinh năm: 1989;

Địa chỉ: Thôn Huy Em, xã Sơn Mùa, huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13/5/2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13/5/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Ông Võ Công A, sinh năm: 1989;

Địa chỉ: Thôn 7 (TL), xã TH, huyện NT, tỉnh Quảng Nam.

- Bị đơn: Bà Ngô Thị Bích N, sinh năm: 1989;

Địa chỉ: Thôn HE, xã SM, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Võ Công A và bà Ngô Thị Bích Nc thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Võ Công A giao con chung là các cháu là Võ Ngọc Bảo T, sinh ngày: 12/01/2016 và cháu Võ Công Hoàng B, sinh ngày 24/5/2017 cho bà Ngô Thị Bích N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Ông Võ Công A có nghĩa vụ thực hiện cấp dưỡng nuôi hai con chung: cháu là Võ Ngọc Bảo T, sinh ngày: 12/01/2016 là 1.500.000 đồng/tháng, cho đến khi cháu đủ 18

tuổi và cháu Võ Công Hoàng B, sinh ngày 24/5/2017 là 1.500.000 đồng/tháng, cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Việc cấp dưỡng nuôi hai con chung thực hiện kể từ ngày 21/5/2019.

Ông Võ Công A không trực tiếp nuôi con chung nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của hai con chung, một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

- Về tài sản chung và nợ vay chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Võ Công A phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí Hôn nhân & gia đình sơ thẩm: Ông Võ Công A thỏa thuận nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng). Chi cục thi hành án dân sự huyện ST hoàn trả số tiền chênh lệch 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) từ số tiền mà ông A nộp tạm ứng án phí HNGĐ sơ thẩm theo biên lai số AA/2016/0004957 ngày 10/4/2019.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự (2);
- VKSND h ST (2);
- UBND xã SM, xã TH (1);
- TAND tỉnh Quảng Ngãi (1);
- Chi cục THADS h ST (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Văn Phước

